

Lời Vào Đất

Word into the Land

Lm. Giuse Cao Gia An, S.J., SSD¹*

¹Pontifical Biblical Institute, Gregorian University

¹Dòng Tên, Việt Nam

*Email của tác giả liên hệ: giaansj@biblico.it

 <https://orcid.org/0009-0004-0335-1006>

 <https://doi.org/10.54855/csl.25531>

® Copyright (c) 2025 Cao Gia An

Received: 10/06/2025

Revision: 20/08/2025

Accepted: 21/08/2025

Online: 22/08/2025

ABSTRACT

Keywords: Word of God, Land, Inculturation, Vietnamese Christianity, Incarnation

This article explores the biblical and theological significance of the theme “*Word into the Land*”, emphasizing the dynamic relationship between God’s Word and human culture. Beginning with scriptural foundations, it examines the dual symbols of “Word” as the creative and life-giving power of God, and “Land” as both creation and human history. The study highlights the interaction of Word and Land as a movement of grace, drawing on prophetic metaphors and the parable of the sower to underline the fruitfulness of God’s Word when received in openness. Special attention is given to the inculturation of the Gospel in Vietnam, tracing its growth from missionary efforts to contemporary challenges within a predominantly non-Christian culture. The article concludes with theological reflections on the Incarnation as the perfect model of “Word into the Land,” inviting the Vietnamese Church to embrace adaptation, renewal, and mission in the light of God’s enduring Word.

TÓM LƯỢC

Từ khóa: Lời Chúa, Đất, Hội nhập văn hóa, Kitô giáo Việt Nam, Mẫu Nhiệm Nhập Thể

Bài viết này tìm hiểu ý nghĩa Kinh Thánh và thần học của chủ đề “*Lời vào Đất*”, nhấn mạnh mối tương quan năng động giữa Lời của Thiên Chúa và văn hóa nhân loại. Khởi đi từ nền tảng Kinh Thánh, bài viết phân tích hai biểu tượng: “Lời” như quyền năng sáng tạo và ban sự sống của Thiên Chúa, và “Đất” như thụ tạo và lịch sử con người. Nghiên cứu làm nổi bật sự tương tác giữa Lời và Đất như một chuyển động ân sủng, dựa trên các hình ảnh ngôn sứ và dụ ngôn người gieo giống để khẳng định tính hữu hiệu của Lời Thiên Chúa khi được đón nhận trong niềm cởi mở. Đặc biệt, bài viết quan tâm đến tiến trình hội nhập Tin Mừng tại Việt Nam, từ công cuộc truyền giáo ban đầu đến những thách đố hiện nay trong bối cảnh đa số dân không theo Kitô giáo. Bài viết kết luận với suy tư thần học về Mẫu Nhiệm Nhập Thể như mẫu gương hoàn hảo của “*Lời vào Đất*”, mời gọi Giáo Hội Việt Nam can đảm hội nhập, canh tân và thi hành sứ mạng dưới ánh sáng Lời hằng sống của Thiên Chúa.

DẪN NHẬP

“Lời” và “Đất” là hai thuật ngữ quen thuộc trong Kinh Thánh. Trình thuật đầu tiên của Cựu Ước kể lại rằng Thiên Chúa sáng tạo trời đất vạn vật bằng “Lời” của mình. Trong những dòng khởi đầu của Tin Mừng Gio-an, “Lời” Thiên Chúa được suy niệm như một Ngôi Vị hằng hữu. Lời ấy là khởi nguyên của mọi sự. Cũng trong trình thuật về sáng tạo, “Đất” được gọi tên như một trong những yếu tố nền tảng đầu tiên của thế giới thụ tạo. Từ “Đất”, Thiên Chúa cho trổ sinh mọi thứ cỏ cây và mọi giống loài sinh vật. Cũng từ “Đất” Thiên Chúa nặn ra con người. Ngoài những trình thuật sáng tạo, “Lời” và “Đất” còn thường xuyên xuất hiện sóng đôi trong một số lời giảng dạy của các ngôn sứ, và đặc biệt là trong một số dụ ngôn quan trọng của Đức Giêsu.

Để tìm hiểu nền tảng Kinh Thánh của đề tài “Lời vào Đất”, bài viết sẽ được triển khai theo ba bước. Bước thứ nhất tìm hiểu cách riêng rẽ những đặc tính căn bản của “Lời” và của “Đất” trong một số bản văn Kinh Thánh quan trọng. Bước thứ hai tìm hiểu về những tương tác giữa “Lời” và “Đất”, để nhìn ra giá trị ân sủng của chuyển động “Lời vào Đất”. Bước thứ ba là những suy tư cụ thể về giá trị của Lời Chúa, về việc đón nhận Lời Chúa, về cách sống Lời Chúa trong bối cảnh văn hoá xã hội của Việt Nam.

LỜI

Lời sáng tạo

Lần qua những trang Kinh Thánh, hình ảnh đầu tiên mà chúng ta biết được về Thiên Chúa là hình ảnh một Đấng Sáng Tạo quyền năng. Quyền năng sáng tạo của Thiên Chúa được thể hiện qua Lời truyền phán.

Khởi đầu trình thuật sáng tạo, tác giả Kinh Thánh dùng một cấu trúc câu đặc biệt “Thiên Chúa phán: ‘hãy có ánh sáng’, thế là có ánh sáng”.¹ Trong câu này, cụm từ Do-thái chỉ lời nói trực tiếp của Thiên Chúa (יְהוָה יֹאמַר: “hãy có ánh sáng!”) và cụm từ chỉ thực tại diễn ra liền ngay sau đó (וַיְהיֶה אֵת: “thế là có ánh sáng”) là hoàn toàn giống nhau. Cấu trúc câu này cho thấy không hề có sự khác biệt nào giữa điều Chúa phán và thực tại diễn ra từ Lời truyền phán của Chúa, và do đó có tác dụng nêu bật quyền năng sáng tạo của Lời Thiên Chúa.

Tiếp tục trình thuật sáng tạo ở chương thứ nhất của sách Sáng Thế, sau những lời truyền phán “hãy có” của Thiên Chúa, tác giả sách Sáng Thế lặp lại đến 6 lần cùng một cấu trúc câu: “thế là có như vậy”, (וַיְהיֶה כַּךְ). Cấu trúc này nhấn mạnh sự ứng nghiệm tức thời của Lời Thiên Chúa truyền phán trong thế giới tạo vật: trong việc sáng tạo vòm trời (c.7), phân rẽ giữa đất và nước (c.9), truyền lệnh cho đất sinh thảo mộc và cây cỏ mang hạt giống (c.11), sáng tạo những vầng sáng trên vòm trời (c.15), truyền lệnh cho đất sinh ra các loài sinh vật (c.24), và ban lương thực cho con người (c.30).

Như thế, ngay từ khởi đầu công trình tạo dựng của Thiên Chúa, tác giả Sách Thánh đã đặc biệt nhấn mạnh đến quyền năng sáng tạo từ Lời của Thiên Chúa. Chúa phán thế nào thì mọi sự liền có như vậy. Toàn bộ thế giới tạo thành đều là hiện thực hoá từ lời truyền phán của Thiên Chúa. Chiêm niệm về Lời quyền năng ấy, tác giả Thánh Vịnh đã phải thốt lên: “Lời CHÚA phán làm ra các tầng trời, hơi Chúa thổi tác thành muôn cơ binh thượng giới” (Tv 33,6). Tác giả Thánh

¹ Trong câu tiếng Do-thái, וַיְהיֶה אֵת יְהוָה יֹאמַר אֵת, động từ chỉ sự hiện hữu, הָיָה, xuất hiện hai lần với hai chức năng ngữ pháp khác nhau. Cụm từ thứ nhất, יְהוָה יֹאמַר, dùng động từ ở thể mệnh lệnh (יְהי: Qal, imperfect, jussive) diễn tả lời truyền phán trực tiếp của Thiên Chúa. Cụm từ thứ hai, וַיְהיֶה אֵת, dùng động từ ở thể biểu thị (יְהי: Conjunctive w + Qal, imperfect, indicative) diễn tả một hành động đang diễn ra, một thực tại đang có. Động từ הָיָה ở thể mệnh lệnh hay biểu thị đều có chung một hình thái là יְהי. Do vậy, hai cụm từ được đặt cạnh nhau như một sự sao lặp, וַיְהיֶה אֵת יְהוָה יֹאמַר, nêu bật sự tương đồng giữa lời truyền phán của Thiên Chúa sự hiện hữu của thực tại.

Vịnh đặt cụm từ “Lời Chúa phán” (בְּדִבְרֵי יְהוָה) song đối với “hơi Chúa thổi” (כְּרוּחַ פִּי). Cả hai cụm từ này hỗ trợ cho nhau trong việc diễn tả quyền năng sáng tạo của Thiên Chúa. Lời Chúa phán cưu mang nơi mình một quyền năng thần linh chẳng khác nào hơi thổi sáng tạo của Thiên Chúa.

Tiếp tục lần giở những trang Kinh Thánh, chúng ta gặp được suy niệm tuyệt vời của Thánh Sử Gio-an về Lời của Thiên Chúa. Rất khác với các triết gia Hy-lạp đương thời, tác giả Gio-an không hiểu về Lời (λόγος) chỉ như một diễn từ của lý trí, không quan niệm về Lời chỉ như thực thể vĩnh hằng có từ nguyên thủy và hiện diện ở khắp mọi nơi, hoặc chỉ như một nguyên lý thần linh thấm đượm trong mọi thực thể của vũ trụ. Không chỉ là một thực thể hay một nguyên lý, Lời được tác giả Gio-an suy niệm và chiêm ngắm như là một Ngôi Vị có bản thể. Lời của Thiên Chúa là một Ngôi Vị, ở trong Thiên Chúa, ở cùng với Thiên Chúa, từ trước cả khi vũ trụ vạn vật được tạo thành. Quan trọng hơn, Ngôi Lời của Thiên Chúa không chỉ miên viễn ngự trị trên cõi trời vô biên, nhưng bước vào trong dòng lịch sử của thế giới tạo dựng. “Ngôi Lời đã trở nên xác phàm và dựng lều ở giữa chúng ta” (1,14). Trở nên xác phàm nghĩa là Ngôi Lời vĩnh cửu và quyền năng vô hạn của Thiên Chúa mặc lấy thân xác hữu hình và giới hạn của con người. Ngôi Lời hạ mình để bước vào cuộc thế, gieo mình vào cõi đất, mang lấy nơi mình sự mong manh giới hạn của kiếp phàm nhân. Dầu vậy, bằng cặp mắt chiêm niệm của mình, Thánh Sử Gio-an vẫn nhận ra sự cao cả vô biên của Ngôi Lời Nhập Thể. Ngôi Lời ấy là khởi nguyên của vạn vật: Nhờ Ngôi Lời mà vạn vật được tạo thành. Không có Ngôi Lời thì chẳng có gì trong thế giới tạo thành này được bước vào cuộc hiện hữu (x. Ga 1,3).

Trong công trình sáng tạo ở buổi khởi đầu, có một sự khác biệt rất lớn giữa cách Thiên Chúa tương tác với thế giới tạo thành và cách mà Thiên Chúa tương tác với con người. Để sáng tạo thế giới và muôn loài muôn vật, Thiên Chúa chỉ cần tuyên phán bằng Lời của mình. Chỉ cần Lời quyền năng phán ra là đủ. Thế nhưng để sáng tạo con người, Thiên Chúa hành động và nhập cuộc cách thiết thân và cá vị hơn: “ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa nặn ra con người từ bụi đất, thổi vào con người luồng sinh khí của sự sống” (St 2,7). Thổi luồng sinh khí của sự sống (נְשָׁמָה חַיִּיתִית) vào con người nghĩa là thông chia với con người một phần sự sống thần linh của Thiên Chúa, là kéo con người lại gần hơn và cho con người được thông dự một phần vào sự sống vĩnh cửu và viên mãn của Thiên Chúa. Cũng vậy, trong công trình sáng tạo mới, nghĩa là công trình cứu chuộc con người, Thiên Chúa không chỉ thực hiện bằng Lời tuyên phán, dù là lời tuyên phán trực tiếp của mình hay lời tuyên phán qua các ngôn sứ, nhưng còn bằng cách hành động và nhập cuộc cách thiết thân và cá vị hơn: “Ngôi Lời trở nên người phàm và dựng lều ở giữa chúng ta” (Ga 1,14).² Trở nên người phàm và dựng lều ở giữa chúng ta nghĩa là Ngôi Lời của Thiên Chúa tiến đến gần hơn với con người, cùng bước đi với con người, cùng sống trọn kiếp con người. Lời quyền năng của Thiên Chúa tiếp tục đưa con người vào một cuộc sáng tạo mới ngang qua việc Nhập Thể và công trình cứu chuộc của Thiên Chúa.

Dĩ nhiên, với một mảng chủ đề rộng như quyền năng sáng tạo của Lời Thiên Chúa, chúng ta có thể gặp rất nhiều những bản văn khác nhau xuyên suốt những trang Kinh Thánh. Phân tích trên đây chỉ sơ khởi lược qua một vài chi tiết nhỏ ở khởi đầu sách Sáng Thế và khởi đầu của Tin Mừng Gio-an. Thế nhưng một vài chi tiết nhỏ ấy cũng đủ để chúng ta thấy rõ xác tín của các tác giả Kinh Thánh về quyền năng sáng tạo của Lời Thiên Chúa. Lời ấy là căn nguyên của mọi công trình sáng tạo giữa lòng thế giới này. Không chỉ thể hiện ngang qua việc tạo dựng thế giới,

² Chiêm niệm sự nhập cuộc thiết thân và cá vị của Thiên Chúa trong công trình cứu chuộc nơi Đức Giêsu, tác giả thư Do-thái đã viết: “Qua nhiều lần, bằng nhiều cách, Thiên Chúa đã phán dạy cha ông chúng ta qua các ngôn sứ. Nhưng vào những ngày sau hết này, Người đã phán dạy chúng ta nơi chính Người Con, là Đấng mà Thiên Chúa đã cho thừa hưởng muôn loài muôn vật. Nhờ Đấng ấy mà Thiên Chúa đã dựng nên vũ trụ muôn loài” (Dt 1,1).

quyền năng của Lời Thiên Chúa còn trở nên hữu hình hơn ngang qua việc Nhập Thể. Ngôi Lời Thiên Chúa gieo mình vào giữa thế giới là khởi đầu của một công trình sáng tạo mới, công trình cứu chuộc con người nơi mặt đất này. Cả thế giới tạo thành bước vào một sáng tạo mới khi mở lòng đón nhận Ngôi Lời và bước vào trong công trình cứu chuộc của Thiên Chúa.

Lời ban sự sống

Những trực giác khởi đầu của các tác giả Kinh Thánh về quyền năng sáng tạo của Lời Thiên Chúa trở nên cụ thể và hữu hình hơn khi được đặt vào trong chính dòng lịch sử của dân Chúa. Công trình của Thiên Chúa tiếp tục nơi đoàn dân Ít-ra-el mà Thiên Chúa chọn làm dân riêng. Tương quan giữa dân được chọn và Thiên Chúa dựa trên chính Lời của Thiên Chúa: Lời hứa, Lời giao ước, Lời giáo huấn ngang qua những Luật mà Thiên Chúa ban cho dân từ rất sớm trong dòng lịch sử cứu độ. Bộ luật Si-nai, thường được gọi là Mười Điều Răn, thực chất trong thuật ngữ Do-thái là “Mười Lời” (עֲשֶׂת הַדְּבָרִים) của chính Thiên Chúa ban cho dân mình. Mười Lời ấy tóm lược cách cô đọng Thánh Ý của Thiên Chúa, và dân trở thành nền tảng cho toàn bộ hệ thống luật pháp của dân Thánh Chúa. Lời đưa dẫn đoàn dân bước đi trên con đường sự sống. Vận mệnh của toàn dân phụ thuộc hoàn toàn vào việc họ đón nhận hay từ khước Lời mà Thiên Chúa đã ban cho họ.

Dòng văn chương Đệ Nhị Luật được phát triển dựa trên xác tín nền tảng về vai trò thiết yếu của Lời Chúa. Lời Chúa là mạch sống, là nguồn lương thực nuôi dưỡng cuộc đời con người, còn quan trọng hơn cả cơm bánh hằng ngày: “Người ta sống không chỉ nhờ cơm bánh, nhưng còn sống nhờ mọi Lời miệng Đức Chúa phán ra” (Đnl 8:3). Lời của Thiên Chúa được hiểu qua dòng lịch sử luôn là Lời ban sự sống. Lời ấy thề hứa sẽ ban ân sủng và phúc lành cho dân Chúa đã chọn (Đnl 7,8; 8,18; 9,5; 1V 89,56). Lời ấy đảm bảo sự vững bền cho dòng dõi Đa-vít (1V 2,4; 8,20; 2V 8,19). Thế nhưng vận mệnh của dân Chúa sẽ được chúc lành hay bị nguyên rủa, sẽ trở nên thịnh đạt hay phải đối mặt với hoạ diệt vong, hoàn toàn phụ thuộc vào cách dân sống những Lời mệnh lệnh và thánh ý của Thiên Chúa (x. Đnl 28,1-2; 15). Các tác giả thuộc dòng văn chương Đệ Nhị Luật diễn giải toàn bộ lịch sử thăng trầm của dân Chúa dựa trên việc dân biết trung tín tuân hành những giới răn của Thiên Chúa hay bất tuân những huấn lệnh mà Thiên Chúa đã truyền. Vì thế, những Lời được truyền dạy cho dân là những Lời họ phải ghi lòng tạc dạ, phải lặp lại cho thế hệ con cháu của mình, phải dạy lại cho con cháu lúc ngồi trong nhà cũng như lúc đi đường, khi đi ngủ cũng như khi thức dậy, phải buộc những lời ấy vào tay làm dấu, phải mang trên trán làm phù hiệu, phải viết lên khung cửa nhà và lên cửa thành của họ (x. Đnl 6,6-9). Người biết vui thoả với những Lời ban sự sống của Thiên Chúa và luôn biết suy gẫm Lề Luật Chúa sẽ được gọi là kẻ chính nhân. Người ấy được ví như cây trồng bên suối nước, được hưởng một cuộc đời đầy dư phúc lộc và hoa trái. Ngược lại, những người không bước theo Lề Luật Chúa sẽ bị gọi là ác nhân, sẽ như tro trấu bị thổi bay vào cõi huỷ diệt (Tv 1,1-6).

Trong dòng văn chương khôn ngoan, vai trò của Lời Chúa luôn được đề cao tới thượng như là nguồn mạch khôn ngoan dẫn đến con đường sống. Một trong những xác tín nền tảng của các bậc khôn ngoan trong dòng lịch sử dân Chúa ấy là xác tín về sự thành tín của Thiên Chúa với Lời hứa của Người: “Ngài đặt trên tất cả mọi sự Thánh Danh và Lời phán hứa của Ngài” (Tv 138,2). Lời Chúa phán được các tác giả Thánh Vịnh gọi là “Lời rất thánh” (Tv 105,42), “Lời chân chính” (Tv 33,4), “Lời chân lý” (119,160), Lời “vững bền và khả tín” (Tv 93,5), Lời “tinh tuyền như bạc luyện trong lò đã bảy lần tinh tuyền” (Tv 12,7), “Lời đã phán ra chẳng bao giờ thay đổi” (89,35), “Lời bền vững đời đời trên tận cõi trời cao” (119,89)... Với những bậc khôn ngoan trong dân Chúa, mọi dạng thức của Lời Chúa đều có giá trị sâu sa trong việc giáo huấn con người trên nẻo đường lành thánh: “Luật pháp CHÚA hoàn thiện, làm cải hoá tâm hồn. Lệnh CHÚA truyền vững chắc, cho người đại nên khôn. Huấn lệnh CHÚA ngay thẳng, làm vui thoả cõi lòng. Giới răn CHÚA minh bạch, cho đôi mắt sáng trong (Tv 19,8-9). Người khôn ngoan

sống theo Lời Chúa dạy và để cho Lời ấy định hướng trọn vẹn cuộc đời mình: “Lời Chúa là ngọn đèn rọi chân con bước, là ánh sáng soi đường con đi” (119,105). Người ấy luôn đặt mình trước Lời Chúa bằng một thái độ hạnh phúc và trân quý: “Con vui mừng vì Lời Ngài phán dạy, như người tìm thấy cả kho tàng” (119,162).

Với các ngôn sứ là những người được chọn để công bố Lời của Thiên Chúa cho toàn dân, Lời Chúa là lẽ sống và là Lời làm nên vận mệnh của toàn dân cũng như của riêng vị ngôn sứ. Một trong những công thức thường xuyên được sử dụng trong dòng văn chương ngôn sứ đó là: “Có Lời Đức Chúa phán cùng...” (וַיְהִי דְבַר יְהוָה אֵלַי). Bởi vì các ngôn sứ là những người được chọn để nói “Lời của Đức Chúa” (דְבַר יְהוָה), để tuyên bố “sấm ngôn của Đức Chúa” (נְאֻם יְהוָה). Lời ấy được mô tả như nguồn mạch làm nên sự sống và ơn gọi của những người được chọn làm ngôn sứ cho Thiên Chúa. Trong sách Ê-dê-ki-en, vị ngôn sứ đã diễn tả điều này bằng hình ảnh mình mở miệng ăn cuộn sách viết Lời Chúa, và cuộn sách ấy để lại dư vị ngọt như mật trong miệng vị ngôn sứ (Ed 3,2-3).³ Thế nhưng trong nhiều trường hợp khác, Lời của Thiên Chúa cũng là Lời đầy thách đố và mang lại nhiều đau khổ đắng cay cho cuộc đời ngôn sứ.⁴ Giê-rê-mia có lẽ là vị ngôn sứ kinh nghiệm rõ nhất về tính thách đố trong sứ mạng làm một người phục vụ Lời Chúa: “Vì lời Đức Chúa mà con đây bị sỉ nhục và chế giễu suốt ngày” (Ge 20,8). Hơn ai hết, ngôn sứ là người phải liên tục sống những nghịch lý mà Lời Chúa mang lại ngay trong chính nội tâm của mình. Một mặt, những khó khăn và thách đố trong sứ mạng của một người phục vụ Lời đặt vị ngôn sứ đối diện với cám dỗ thoái thác và bỏ cuộc: “Có lần con tự nhủ: Tôi sẽ không nghĩ đến Người, cũng chẳng nhân danh Người mà nói nữa” (Ge 20,9a). Mặt khác, vị ngôn sứ vừa không thể nào dập tắt ngọn lửa Lời Chúa trong tận đáy con tim mình, vừa không thể tự dối lòng mình để chối bỏ sứ mạng mà chính Thiên Chúa đã trao phó: “Nhưng Lời Ngài cứ như ngọn lửa bùng cháy trong tim, âm ỉ trong xương cốt. Con nén chịu đến phải hao mòn, nhưng làm sao nén được!” (Ge 20,9b). Nếu sứ mạng làm người phục vụ Lời Chúa có thể mang đến cho cuộc đời vị ngôn sứ nhiều nỗi đau, đó là những nỗi đau ngọt ngào trong trái tim của một người được gọi và được chọn.

Như thế, trải dài xuyên suốt dòng lịch sử dân Thiên Chúa, Lời của Chúa được trình bày cho dân như là Lời ban sự sống. Lời ấy là mạch sống, là nguồn sức mạnh hướng dẫn đoàn dân Chúa băng qua những thăng trầm của lịch sử. Lời ấy vừa mang lại sự ngọt ngào cao cả để bồi dưỡng tâm hồn, đồng thời cũng mang lại nhiều thách đố gian truân để không ngừng tôi luyện những người tôi tớ Chúa trên hành trình phục vụ. Dù trong bất cứ hoàn cảnh nào, Lời ấy luôn là hữu hiệu và không một ai chống cưỡng được.

ĐẤT

“Đất” trong công trình sáng tạo

Thuật ngữ “Đất” xuất hiện rất thường xuyên trong Kinh Thánh. Đây là một từ đa nghĩa.⁵ Từ khởi đầu công trình sáng tạo của Thiên Chúa, “Đất” (אֶרֶץ – *’eres*) được hiểu như là một nửa của thế giới tạo thành, cùng với “Trời” (שָׁמַיִם – *Šamyim*): “Lúc khởi đầu Thiên Chúa sáng tạo Trời

³ Đây cũng chính là kinh nghiệm mà tác giả Thánh Vịnh đã thốt lên: “Con cảm thấy lời Ngài đã hứa, ngọt ngào hơn mật ong trong miệng” (Tv 119:3; x. 19:11).

⁴ Tác giả thư Do-thái chia sẻ cùng một cảm thức về tính thách đố của Lời Chúa: “Lời Thiên Chúa là lời sống động, hữu hiệu và sắc bén hơn cả gươm hai lưỡi: xuyên thấu chỗ phân cách tâm linh, cốt với tủy; lời đó phê phán tâm tình cũng như tư tưởng của lòng người” (Dt 4,12).

⁵ Giống như trong các ngôn ngữ hiện đại, “Đất” thật ra cũng là một từ đa nghĩa trong các ngôn ngữ Sê-mít của vùng Cận Đông cổ đại. Tiếng A-cát dùng từ *eršetu* để chỉ về “Đất”. Chữ này vừa có nghĩa là “đất đai, bụi đất”, vừa có nghĩa là “đất nước, quê hương xứ sở”. Từ *eršetu* cũng thường xuất hiện song đôi với *Šamu* để chỉ về “Đất” và “Trời”. Cf. A. Leo Oppenheim, ed., et al., “eršetu”, *The Assyrian Dictionary*, Vol.4 (Illinois: The Oriental Institute, 1958), 308-313.

và Đất” (St 1,1). Trời là ngai, còn đất là bệ dưới chân Chúa (x. Isa 66:1). “Trời là Trời của Chúa, còn Đất Chúa ban cho con cái loài người” (Tv 115,16). Trong quan niệm về thế giới của người Do-thái ngày xưa, “Đất” là chỗ khô cạn được tách ra khỏi nước: phía trên là trời, phía dưới là nước, và ở giữa là vùng đất khô cạn (x. St 1,6-9; Xh 20,3; Tv 135,6). Chúa cho dòng nước trào lên tưới ẩm vùng đất ấy, biến vùng đất ấy thành một khu vườn với đủ mọi thứ cây trái và mọi loại sinh vật. Thiên Chúa là người đầu tiên gieo Lời vào Đất. Chương đầu tiên của sách Sáng Thế kể lại hai lần Thiên Chúa truyền lệnh cho Đất. Lần thứ nhất là lệnh truyền sinh ra thảo mộc xanh tươi và cỏ cây mang hạt giống (St 1,11). Lần thứ hai là lệnh truyền sinh ra các loài sinh vật trên mặt đất tùy theo loại (St 1,24). “Đất” là Mẹ của muôn loài sinh vật. Vùng đất khô cạn giữa trời và nước trở thành thế giới sống mà Thiên Chúa trao cho con người. Thế nên trong nhiều đoạn Kinh Thánh khác nhau, “Đất” còn được hiểu như là cõi dương gian, là thế giới của những người đang sống (Tv 27,13; 116,9; 142,6; Isa 38,11).

Chữ אֶרֶץ trong Kinh Thánh còn được dùng để chỉ về “Đất” theo nghĩa là “bụi đất, bùn đất, đất đen” (Tv 44,25; 89,40).⁶ Theo hướng này, אֶרֶץ có cùng một lớp nghĩa với những từ chỉ về thân phận cát bụi của con người như עָפָר , “*āfār* - bụi đất”, hay אֲדָמָה , “*ādāmāh* - đất”. “Đức Chúa là Thiên Chúa lấy bụi từ đất ($\text{אֶרֶץ מִן־הָאֲדָמָה}$) nặn ra con người” (St 2,7). Bụi đất chỉ về thân phận con người, về xuất phát điểm và đích đến của một kiếp làm người: “Từ đất người đã được lấy ra. Người là bụi đất, và sẽ trở về với bụi đất” (St 3,19). Vì thế, “Đất” và vận mệnh của con người liên đới chặt chẽ với nhau. Chữ אֶרֶץ còn có nghĩa là “đất đai”, là nơi con người canh tác để có của ăn và để sinh tồn. “Từ ruộng đất họ tìm ra cơm bánh” (Tv, 104,14). “Chính CHÚA đã tặng ban ân phúc, và đất chúng ta sinh hoa trái dồi dào” (85,13). Thế nên Đất có thể bị nguyên rửa và bị chúc dữ, trở nên gai góc vì tội lỗi của con người (St 3,17). Đất bị ra ô uế và không còn cho hoa màu nữa khi đã bị nhiễm máu của người vô tội (St 4, 11-12; Tv 106, 38). Đất vừa là nơi đón nhận ân huệ của Thiên Chúa ban xuống từ trời, vừa là nơi cư mang những khổ nhọc của kiếp nhân sinh.

“ĐẤT” trong lịch sử dân Thiên Chúa

Trong dòng lịch sử của dân Chúa, “Đất” cũng là thuật ngữ vô cùng quan trọng. Một trong những ân huệ lớn nhất mà Thiên Chúa ban cho dân Người chính là Đất. Suốt hành trình lưu lạc của dân Chúa, từ chương 12 của sách Sáng Thế cho đến khởi đầu sách Giô-suê, khát vọng lớn nhất của cả đoàn dân là tìm về miền Đất đã được Thiên Chúa hứa ban qua tổ phụ Áp-ra-ham: “Ta là Đức Chúa, Đấng đã đưa người ra khỏi thành Ua của người Can-đê, để ban cho người đất này làm sở hữu” (St 15,7). Chữ אֶרֶץ ở đây có nghĩa là “đất đai, đất nước, quê hương xứ sở”. Vì là phần cơ nghiệp chính Thiên Chúa ban cho dân mình, Đất gắn liền với vận mệnh của toàn dân. Đất không phải là một vật sở hữu giữa những vật sở hữu khác, nhưng là gia sản nhận được từ tổ tiên và phải được để lại cho con cháu: “Đất đai thì không được bán đứt, vì đất là của Ta, còn các người chỉ là ngoại kiều, là khách trọ nhà Ta” (Lv 25,23). Trong những bộ luật đề ra cho con cái Ít-ra-en, Đất chừng như cũng được khoát cho một căn tính và phẩm giá nhất định. Nếu con người phải được nghỉ ngơi trong ngày Sabat, thì Đất cũng vậy. Chu kỳ của thời gian sống được ấn định theo vòng xoay 7 năm, và Đất cần được cho nghỉ ngơi trong năm thứ bảy để không bị khai thác đến cạn kiệt. “Khi các người vào đất ta sẽ ban cho các người, đất phải nghỉ một sabat kính Đức Chúa [...] Năm thứ bảy sẽ là một sabat, một kỳ đất nghỉ, một sabat kính Đức Chúa” (Lv 25,1.4-5; Xh 34,21).

⁶ Để than thở về những khốn khổ cơ hèn trong thân phận của những người bị Thiên Chúa ruồng bỏ, tác giả Thánh Vịnh diễn tả: “Mạng sống chúng con đã cận kề cát bụi, thân xác này đã ngập dưới đất đen (אֶרֶץ)” (Tv 44, 26). Hay nói về cơn thịnh nộ của Thiên Chúa dành cho kẻ đã được Chúa tuyển chọn: “Ngài huỷ bỏ giao ước cùng tôi tớ, vương miện của người Ngài quăng xuống đất đen (אֶרֶץ)” (Tv 89,40).

Như thế, Đất gắn liền với căn tính của dân tộc được Thiên Chúa chọn. Đất là phần gia nghiệp Chúa dành cho những người công chính và dòng dõi của họ (Tv 25,13; 37,9.22.29; 105,11; 125,3; 135,12; Mt 5,4). Được sống trên Đất Chúa ban và trên phần sản nghiệp tổ tiên để lại là dấu chỉ của cuộc đời thịnh đạt và được chúc phúc. Ngược lại, bị bứng ra khỏi đất của mình là tai hoạ thảm khốc nhất đối với dân của Thiên Chúa. Đây là cách mà tác giả sách Đệ Nhị Luật giải thích về cuộc lưu đày của dân Chúa trong dòng lịch sử: “Trong cơn lôi đình và thịnh nộ lớn lao, Đức Chúa đã bứng họ đi khỏi đất đai của họ và ném họ vào một miền đất khác” (Đnl 29,27). Trong cuộc lưu đày, đoàn dân đã tha thiết kêu xin: “Lạy CHÚA, Chúa đã tỏ lòng thương đất của Chúa, và đưa dân từ nhân Gia-cóp trở về” (Tv 85,2). Lời nguyện của dân Chúa chừng như đi theo hướng lý luận này: nếu không vì tình thương dành cho đoàn dân tội lỗi, thì xin Chúa cũng vì lòng thương với chính Đất của Chúa, là Đất mà Chúa đã từng ban cho họ. Vì thế, việc trở về từ cuộc lưu đày cũng được các tác giả sách Đệ Nhị Luật nhìn từ góc độ của đất đai: “Đức Chúa là Thiên Chúa của cha ông anh em sẽ đưa anh em về đất mà cha ông anh em đã chiếm hữu, để anh em chiếm hữu đất ấy” (Đnl 30,5).

Tóm lại, lướt qua một vòng với một số bản văn tiêu biểu, chúng ta có thể thấy được ý nghĩa và tầm quan trọng đặc biệt của thuật ngữ “Đất” trong Kinh Thánh. Đất gắn liền với công trình sáng tạo của Thiên Chúa, gắn liền với thân phận con người, gắn liền với vận mệnh của đoàn dân Chúa. Đúng như mỗi phúc mà chính Đức Giêsu đã rao giảng, “Phúc thay ai hiền lành, vì họ sẽ được Đất làm gia nghiệp” (Mt 5,4), Đất là ân huệ nhưng không mà Thiên Chúa ban cho con người.⁷ Dù là trong công trình sáng tạo hay trong lịch sử dân Thiên Chúa, hình ảnh của Đất luôn xuất hiện và làm nổi bật quyền năng sáng tạo của Thiên Chúa, tình yêu thương và sự quan phòng của Thiên Chúa dành cho thế giới con người. Tác giả Thánh Vịnh đã diễn tả điều này bằng những lời thơ thật đẹp: “Ngài đến viếng thăm cõi đất/ ban cho ướm đầm mưa nguồn/ làm cho ngập tràn phú túc/ từ trời sông nước trào tuôn/ Ngài còn ban cho thóc lúa / chuẩn bị mọi thứ sẵn sàng/ Ngài tưới gội từng mô đất/ chinh chu trên những luống cày/ tuôn mưa cho mềm rã đất/ chúc lành cho lúa lên cây” (Tv 65,10-11).

LỜI VÀO ĐẤT

Sau khi hai thuật ngữ “Lời” và “Đất” đã được tìm hiểu cách riêng rẽ, bước tiếp theo sẽ là những suy tư về chuyển động của “Lời vào Đất”. Thiên Chúa là người đầu tiên gieo Lời vào Đất, từ khởi đầu công trình sáng tạo (x. St 1,11.24). Nếu Lời có thể được xem là đại diện cho quyền năng và ân sủng của Thiên Chúa, thì Đất là đại diện cho thế giới của con người và những nền văn hoá khác nhau của con người. Thiên Chúa là khởi nguồn và là Đấng ban phát mọi ơn lành. Con người là kẻ cộng tác với vai trò thụ nhận. “Lời vào Đất” là chuyển động của ân sủng, là công trình khởi đi từ chính Thiên Chúa và trải dài xuyên suốt dòng lịch sử nhân loại. Thiên Chúa gieo Lời vào Đất thế nào? Làm sao để tác động của Lời vào Đất có thể mang lại những hoa quả hữu hình? Chúng ta thử trả lời những câu hỏi này theo hai bước, tìm hiểu về (1) tính hữu hiệu của Lời, và (2) vai trò cộng tác của Đất.

Tính hữu hiệu của LỜI

Lời Thiên Chúa là Lời mang quyền năng sáng tạo. Không một Lời mang quyền năng sáng tạo nào lại ra vô hiệu. Trong vô số những lời rao giảng của các ngôn sứ về quyền năng sáng tạo, về sức mạnh trao ban sự sống của Lời Chúa, cũng như về tính hữu hiệu của Lời, phải đặc biệt kể đến hình ảnh minh hoạ đầy tính ẩn dụ trong sách ngôn sứ I-sa-ia:

⁷ Đây cũng chính là xác tín nền tảng của tác giả Thánh Vịnh: “Chẳng phải nhờ gươm kiếm mà họ được đất đai/ chẳng phải tự tay họ mang về thắng lợi/ nhưng chính nhờ bàn tay của Chúa/ nhờ cánh tay mạnh mẽ và ánh tôn nhan Ngài” (Tv 44,4).

“Cũng như mưa với tuyết sa xuống từ trời không trở về trời nếu chưa làm nhuần thấm đất đai, chưa làm cho đất phì nhiêu và đâm chồi nảy lộc, chưa ban hạt giống cho kẻ gieo trồng có hạt giống, chưa ban lương thực cho người đói ăn, thì lời Ta cũng vậy, một khi xuất phát từ miệng Ta, sẽ không trở về với Ta nếu chưa đạt kết quả, chưa thực hiện ý muốn của Ta, chưa chu toàn sứ mạng Ta giao phó” (Isa 55,10-11).

Mưa và tuyết là hình ảnh thường xuyên được dùng để chỉ về ân huệ và phúc lành của Thiên Chúa.⁸ Chẳng hạn, để viết về những phúc lành mà Thiên Chúa sẽ dành cho dân trung tín với Người, tác giả sách Đệ Nhị Luật đã viết: “Đức Chúa sẽ mở trời, là kho tàng quý báu của Người, cho anh em, để ban mưa đúng mùa cho đất anh em, và chúc phúc cho mọi việc tay anh em làm” (Đnl 28:12). Một số nhà chú giải chỉ ra rằng, trong dòng văn hoá Cận Đông, mưa và tuyết có ý nghĩa sống còn đối với con người. Mưa là ơn huệ cao quý nhất mà con người có thể nhận được từ trời cao. Nếu mưa rơi đúng mùa, con người có quyền hy vọng về những vụ mùa tốt đẹp, có đủ lương thực để ăn, có hạt giống gieo trồng cho những vụ mùa tới, và do đó có thể tiếp tục cuộc sống của mình cách sung túc. Ngược lại, nếu không có mưa, người ta không chỉ mất lương thực, nhưng còn mất cả hạt giống gieo trồng cho mùa sau, phải đối diện với đói kém và chết chóc kéo dài.⁹

Bằng hình ảnh ẩn dụ mưa và tuyết từ trời rơi xuống rồi quay lại từ trời, tác giả I-sa-ia không chỉ miêu tả một hiện tượng tự nhiên trong vòng tuần hoàn của nước, nhưng đúng hơn và quan trọng hơn là nêu bật tính hữu hiệu của vòng tuần hoàn ấy. Nước từ trời rơi xuống đất, rồi sẽ bốc hơi để trở lại với bầu trời. Nhưng đó không phải là một vòng tuần hoàn vô ích. Cả mưa và tuyết đều để lại những hiệu quả hữu hình trên đất: làm cho đất đai phì nhiêu, cho hoa cỏ trở sinh, cho cây cối đâm chồi nảy lộc, cho mùa màng tươi tốt và đơm hoa kết trái, cho con người có lương thực để sinh tồn. Khi ví von Lời Chúa với mưa và tuyết, ngôn sứ I-sa-ia chính xác nhắm đến tính hiệu quả này. Một số nhà chú giải nhìn thấy trong ẩn dụ của ngôn sứ I-sa-ia hình ảnh của Lời Chúa được nhân cách hoá như một vị sứ giả được sai đi với trọn quyền thiết đặt ý định của Thiên Chúa. Sứ giả ấy sẽ trở về chỉ khi nào đã hoàn tất sứ mạng được trao phó.¹⁰ Mặt khác, từ góc độ thần học cứu chuộc, thánh Giê-rôm đã chú giải hai cụm từ “Lời xuất phát từ miệng Ta” và “trở về với Ta” bằng hình ảnh của Ngôi Lời xuất phát từ Thiên Chúa, và sau đó trở về với Thiên Chúa sau khi đã hoàn tất sứ mạng hoà giải thế gian với Thiên Chúa. Việc Nhập Thể của Ngôi Lời Thiên Chúa không bao giờ trở nên vô hiệu. Ngang qua việc thực thi thánh ý của Chúa Cha, Ngôi Lời hoàn tất mọi sự, để nhờ đó ôm trọn và hoà giải thế gian với Thiên Chúa.¹¹

Dù nhìn từ góc độ nào đi nữa, có thể thấy rằng trong ẩn dụ được sử dụng bởi ngôn sứ I-sa-ia, Lời của Chúa không chỉ là một thực tại bên ngoài Thiên Chúa. Lời ấy xuất phát từ Thiên Chúa, cư mang nơi mình một quyền năng hữu hiệu trong việc thực thi ý định của Thiên Chúa, là ý định mang đến sự sống và sống dồi dào cho con người. Phép so sánh của ngôn sứ I-sa-ia không nhằm đồng hoá Lời Chúa với mưa hay tuyết. Đúng hơn, hình ảnh mưa tuyết trong tự nhiên

⁸ Mưa được dùng như hình ảnh biểu tượng cụ thể của phúc lành và ân huệ mà Thiên Chúa ban xuống cho dân Người, chẳng hạn như lời ngôn sứ I-sa-ia: “Hỡi con cái Xi-on, hãy vui mừng hoan hỷ vì Đức Chúa, Thiên Chúa của anh em, chính Người đã ban cho anh em mưa đầu mùa, bởi vì Người thành tín. Người cũng cho mưa rào đổ xuống trên anh em, mưa đầu mùa và mưa cuối mùa như thuở trước” (Isa 30:23); hoặc trong nhiều đoạn văn khác: Đnl 32:2; Isa 30:23; 1V 8:36; Ed 34:26; Ge 2:23, etc.

⁹ Cf. John N. Oswalt, *The Book of Isaiah 40-66* (Grand Rapids: Edermans Publishing Company, 1998), 445.

¹⁰ Cf. Walther Eichrodt, *Theology of the Old Testament*, vol. 2, trans. J.A. Baker (Philadelphia: Westminster Press, 1966), 73; John Goldingay, *The Message of Isaiah 40-55. A Literary-Theological Commentary* (London – New York: T&T Clark, 2005), 554-555.

¹¹ Cf. Mark W. Elliott, ed., *Isaia 40-66*, *Ancient Christian Commentary on Scripture XI* (Downers Grove: InterVarsity Press, 2007), 244-245.

được sử dụng như một ẩn dụ để nói lên vai trò quan trọng hơn và tính hữu hiệu còn lớn hơn nữa của Lời Chúa. Chỉ có Lời của Thiên Chúa, chứ không phải mưa hay tuyết từ trời, mới là nguồn sống cho con người, mới mang lại sự sống đích thật cho con người.

Một điều rất đáng lưu ý trong hình ảnh ẩn dụ của ngôn sứ I-sa-ia đó là vai trò của Đất trong việc đón nhận mưa tuyết từ trời, để từ đó làm trở sinh hoa trái và cơm bánh. Clause Westernmann đã bình luận:

“Lời cứu độ dành cho Ít-ra-el không phát huy tác dụng cách tự động. Lời ấy hướng đến con người, là những người có quyền đón nhận hoặc từ khước. Lời Chúa không hành động như một phép thuật làm hiện thực hoá ơn cứu độ nơi con người. Cách duy nhất để những kế hoạch của Chúa có thể mang lại hiệu quả đó là Lời của Chúa được lắng nghe và được đón nhận”¹²

Khi nói rằng mưa với tuyết từ trời sa xuống làm cho đất phì nhiêu và đâm chồi nảy lộc, ban hạt giống cho kẻ gieo trồng, ban lương thực cho người đói ăn, tác giả I-sa-ia không hề có ý nói rằng mọi hoa quả trên mặt đất đều trở sinh một cách tự động tức thời từ mưa và tuyết. Một mặt, có thể nói rằng mặt đất vốn đã cưu mang nơi mình khả thể trở sinh hoa quả, và khả thể ấy không thể thành hiện thực nếu không nhận ân huệ mưa xuống từ trời. Mặt khác, cũng phải nhấn mạnh rằng mưa và tuyết từ trời rơi xuống chỉ có thể làm trở sinh hoa trái khi và chỉ khi có sự đón nhận và cộng tác từ mặt đất. Bất cứ một nền văn hoá cũng đều cưu mang nơi mình những khả thể trở sinh hoa trái, nhưng khả thể ấy không thể thành hiện thực tròn đầy nếu không được tưới gội bởi Lời của Thiên Chúa, nếu nền văn hoá ấy không cộng tác với những tác động từ Lời của Thiên Chúa. Nếu mưa tuyết đổ xuống từ trời là điều kiện cần, thì sự cộng tác và đón nhận của Đất chính là điều kiện đủ. Nếu Lời Chúa gieo vào giữa lòng một nền văn hoá là điều kiện cần, thì điều kiện đủ để Lời ấy có thể mang lại hiệu quả cứu độ là sự đón nhận và cộng tác của chính nền văn hoá ấy. Vai trò của Đất trong việc cộng tác với Lời của Thiên Chúa là thiết yếu để Lời ấy có thể mang lại hoa trái.

Vai trò cộng tác của Đất

Để diễn tả sự vô hiệu của lời, người Do-thái hay dùng lối nói: “Lời rơi xuống đất”.¹³ Lời rơi vào Đất có thể được đón nhận và trở sinh hoa quả. Nhưng Lời ấy cũng có thể ra vô hiệu. Bởi lẽ, không phải mảnh đất nào cũng biết trân trọng và đón nhận Lời được gieo vào mình. Đức Giêsu là người hiểu rất rõ điều này. Trong dụ ngôn người gieo giống mà tất cả Tin Mừng Nhất Lãm đều ghi lại, Đức Giêsu đã rao giảng như sau:

“Người gieo giống ra đi gieo giống. Trong khi gieo, có hạt rơi bên vệ đường, chim đến ăn mất. Có hạt rơi trên sỏi đá, chỗ không có nhiều đất, nó mọc ngay vì đất không sâu; nhưng khi nắng lên, nó liền bị cháy, và vì thiếu rễ nên bị chết khô. Có hạt rơi vào bụi gai, gai mọc lên làm nó chết nghẹt và không sinh hoa kết quả. Có những hạt lại rơi nhả đất tốt, mọc và lớn lên, sinh hoa kết quả: hạt thì được ba mươi, hạt thì được sáu mươi, hạt thì được một trăm” (Mc 4, 3-8; x. Mt 13,1-9; Lc 8,4-8).

Dụ ngôn của Chúa Giêsu nói về những loại đất khác nhau, ám chỉ đến những thái độ khác nhau trong việc đón nhận Lời Chúa, như giải thích ở phần sau của dụ ngôn (Mc 4, 13-20). “Người gieo giống gieo Lời” (Mc 4,14). Nếu người gieo giống gieo Lời, thì hạt giống chính là Lời

¹² Clause Westernmann, *Isaiah 40-66*, The Old Testament Library, trans. David M.G. Stalker (Philadelphia: The Westminster Press, 1969), 290.

¹³ Chẳng hạn, tác giả sách Sa-mu-el lớn lên, Đức Chúa ở với cậu, và không để cho một lời nào của Người rơi xuống đất - “וְלֹא־הָפִיל מִקֶּלֶדֶבְיוֹ אֶרֶץ”¹³, nghĩa là “không để cho một lời nào của Thiên Chúa ra vô hiệu” (1Sam 3:19).

Chúa, và người gieo giống chính là người đi rao giảng Lời Chúa. Những loại “Đất” khác nhau là biểu tượng của những loại người khác nhau, những kiểu tâm hồn khác nhau, những thái độ sống khác nhau đối với Lời Chúa. Có ít nhất hai điểm nhấn quan trọng trong dụ ngôn của Đức Giêsu.

Điểm thứ nhất là sức sống mãnh liệt của Lời được gieo. Rời khỏi tay người đi gieo, chỉ cần có một chút đất, chỉ cần tìm thấy một chút hy vọng, hạt giống liền bung mình để sống cái sức sống vốn tiềm hữu trong mình. Cũng vậy, giống như những hạt giống tốt, mỗi Lời Chúa được gieo vào đất đều cưu mang nơi mình một sức sống nội tại mãnh liệt, sẵn sàng nảy mầm và bén rễ trên bất cứ loại đất nào. Sự sống của Lời trên mảnh đất được gieo có thể kéo dài hoặc chỉ thoáng qua trong phút chốc. Điều ấy không hệ tại chất lượng của Lời được gieo, nhưng hoàn toàn phụ thuộc vào phẩm chất và sự cộng tác của đất. Chỉ cần là một mảnh đất đủ tốt, biết cộng tác và đón nhận, sức sống nội tại của Lời sẽ ngay lập tức bùng nở.¹⁴

Điểm thứ hai, đáng chú ý hơn, là thái độ “bất phân” của người gieo Lời. Người ấy chỉ quan tâm đến mỗi một việc là gieo Lời. Người ấy chẳng như không bận lòng liệu mảnh đất nào là xứng đáng và mảnh đất nào thì không xứng đáng. Dù đó có là loại Đất vệ đường, chỉ nghe Lời như thể tình cờ, Lời thoáng qua rồi mất hút. Dù đó có là loại Đất sỏi đá, nông cạn và hời hợt với niềm vui đón nhận nhất thời; Lời chưa kịp bén rễ thì đã bị héo tàn vì những khó khăn thử thách của dòng đời. Dù đó có là loại Đất um tùm bụi gai, Lời có thể bén rễ nhưng lại bị chết nghẹt vì vô vàn những lo lắng và đam mê sự đời. Thái độ “bất phân” của người gieo Lời không chỉ là thái độ quảng đại, mà còn là thái độ của một người tràn đầy lạc quan và hy vọng. Người ấy cứ gieo, có lẽ vì biết rằng trong số những mảnh đất khác nhau được gieo Lời, thế nào cũng có một vài mảnh đất tốt, biết cưu mang đón nhận và làm trở sinh tối đa sức sống của Lời.¹⁵

Người gieo Lời trong dụ ngôn của Đức Giêsu là hình mẫu cho mọi người được sai đi với sứ mạng rao giảng Lời Chúa. Thái độ của người gieo Lời, với sự quảng đại, thái độ bao dung đại đồng, sự lạc quan và hy vọng... là phẩm chất đáng ước mong trong hành trang của những người mang sứ mạng gieo Lời vào giữa lòng thế giới hôm nay, đặc biệt là giữa lòng văn hoá và dân tộc Việt Nam.

LỜI CHÚA VÀO ĐẤT VIỆT

Giáo Hội Việt Nam khởi đầu với các nhà truyền giáo, là những người gieo Lời Chúa trên mảnh đất Đại Việt. Trong Sứ Điệp gửi giới trẻ Việt Nam nhân dịp Đại Hội Giới Trẻ Giáo Tỉnh Miền Bắc năm 2019, Đức Thánh Cha Phan-xi-cô đã viết: “Cần nhắc lại rằng Giáo Hội của chúng con

¹⁴ Trong số các tác giả Tin Mừng Nhất Lãm, Thánh Sứ Mác-cô là người xác tín rất rõ về sức sống nội tại mãnh liệt của Lời. Sau dụ ngôn người gieo giống, Mác-cô tiếp tục kể về dụ ngôn hạt giống tự mọc lên: “Nước Thiên Chúa cũng tựa như chuyện một người vãi hạt giống xuống đất. Đêm hay ngày, người ấy thức hay ngủ, thì hạt giống vẫn nảy mầm và mọc lên, bằng cách nào thì người ấy không biết. Đất tự động sinh ra hoa màu, trước hết cây lúa mọc lên, rồi trở đồng, và sau cùng là thành bông lúa trĩu hạt” (Mc 4,26-28). Đây là dụ ngôn chỉ có trong Tin Mừng Mác-cô. Dụ ngôn vừa nêu bật tính hữu hiệu của Lời, với đề cao vai trò cộng tác của Đất. Hạt giống được gieo xuống đất giống như Lời Tin Mừng được gieo vào lòng đời. Một khi Lời đã được gieo, chính Thiên Chúa là Đấng tiếp tục lao tác cách âm thầm để đưa Lời ấy đến thành toàn viên mãn.

¹⁵ Khi đối chiếu dụ ngôn người gieo giống trong 3 Tin Mừng Nhất Lãm, có một chi tiết thú vị cho thấy sự lạc quan của tác giả Mác-cô. Khi nói về những hạt giống gieo vào những loại đất khác nhau, Tin Mừng Mát-thêu đều dùng tất cả ở số nhiều (ὅ, ἄλλα: “có những hạt”), Tin Mừng Luca đều dùng tất cả ở số ít (ὁ, ἕτερον: “có hạt”). Trong khi đó, Mác-cô có sự phân biệt rõ ràng khi dùng số ít (ὁ, ἄλλο: “có hạt”) để nói về hạt giống rơi bên vệ đường, hạt rơi trên đất sỏi đá, và hạt rơi vào bụi gai; nhưng lại dùng số nhiều (ἄλλα: “có những hạt”) khi nói về những hạt rơi trên đất tốt. Như thế, tác giả Tin Mừng Mác-cô cho thấy sự lạc quan khi ám chỉ rằng những hạt rơi vào đất tốt thì nhiều hơn là những hạt rơi vào các loại đất khác. Với Mác-cô, Lời được rao giảng vào giữa lòng đời có thể có một mức độ “thất thoát” nào đó, nhưng nếu người đi rao giảng Lời luôn rao giảng với sự quảng đại và không phân biệt kỳ thị bất kỳ ai, thì sẽ có nhiều mảnh đất tốt được đón nhận Lời và làm cho Lời trở sinh hoa quả.

là một Giáo Hội đã được sinh ra với các nhà truyền giáo quảng đại và nhiệt tâm [...] Cha mong rằng lòng biết ơn với những nhà truyền giáo và với thế hệ cha ông luôn là nguồn động lực thúc chúng con lên đường trên hành trình truyền giáo”.¹⁶

Sau hơn 400 năm Lời Chúa vào Đất Việt, những hoa trái mà Lời Chúa mang lại cho mảnh đất quê hương của chúng ta vẫn còn rất khiêm tốn. Nếu nhìn từ con số thống kê trong 50 năm gần nhất, phải thừa nhận rằng Giáo Hội Công Giáo ở Việt là một Giáo Hội hầu như không phát triển giữa lòng dân tộc mình.¹⁷ Niên giám của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam cho thấy từ năm 1960 đến năm 2020, tỷ lệ người Công Giáo ở Việt nam chỉ tăng 0,5%, từ 6,7% lên 7,2%.

Phải công bằng mà nhìn nhận rằng, dù chỉ là một thiểu số, người Công Giáo Việt nam là những người giữ Đạo rất tốt. Thế nhưng giữa lòng một truyền thống văn hoá ít nhiều khép kín, người Việt bình dân vốn có thói quen giữ Đạo theo đúng nghĩa của chữ “giữ”: giữ làm sao cho tròn bổn phận và trách nhiệm của mình, giữ sao cho được ơn cứu rỗi phần mình. Vẫn luôn có đó một ranh giới phân biệt vô cùng rạch ròi giữa Đạo và đời, giữa lương và Giáo. Đạo có nguy cơ trở nên như một phần lãnh địa khép kín và dành riêng. Những người giữ Đạo tốt lại thường không phải là những người truyền giáo tốt. Gieo Lời Chúa vào giữa lòng Đất Việt chừng như vẫn còn là một sứ mạng chưa được ý thức đầy đủ và chưa được thực thi một cách thật sự hữu hiệu.

Trong bối cảnh ấy, lời nhắn nhủ trong Sứ Điệp Đức Thánh Cha Phan-xi-cô gởi cho giới trẻ Việt Nam vẫn luôn có giá trị với tất cả mọi thành phần dân Chúa trên Đất Việt: “Chúng con đừng quên rằng, giữa lòng dân tộc mình, người Công Giáo Việt Nam hãy còn là một thiểu số. Đa số còn lại là những người có quyền được biết Chúa, và đang chờ đợi được nghe Lời Tin Mừng của Thiên Chúa. Vì thế, lệnh truyền của Đức Ki-tô vẫn còn là một lệnh truyền khẩn thiết dành cho chính chúng con ngày nay”.¹⁸

Rất gần với tinh thần của dụ ngôn mà Đức Giêsu rao giảng, Đức Thánh Cha Phan-xi-cô khẳng định rằng những người không Công Giáo trên quê hương Việt Nam là những người “có quyền được biết Chúa”, những người ấy có quyền “được nghe Lời Tin Mừng của Thiên Chúa”. Có thể còn nhiều chống đối và nhiều dạng thức bách hại khác nhau, có thể có nhiều loại đất khác nhau và nhiều thái độ sống khác nhau đối với Lời Tin Mừng của Thiên Chúa trên quê hương Việt Nam. Thế nhưng không một người rao giảng Tin Mừng nào có quyền từ khước bất kỳ một ai khác, vì bất kỳ lý do gì, cái quyền được nghe Lời Tin Mừng của Thiên Chúa. Có thể nói rằng đây cũng chính là nội dung của bài giảng đầy tính ngôn sứ được Đức Nguyên Tổng Giám Mục Sài Gòn chia sẻ tại Đền Thờ Thánh Phao-lô Ngoại Thành trong dịp Ad Limina năm 2009: “Anh chị em hãy khích lệ chúng tôi rao giảng Tình Yêu của Thiên Chúa bằng “lời nói và hành động” cho mọi người, không trừ một ai [...] Những người “ngoại giáo mới” thuộc thời đại chúng ta,

¹⁶ Cf. <https://www.vaticannews.va/vi/pope/news/2019-11/dtc-phanxico-goi-su-diep-video-cho-gioi-tre-vietnam.html>.

¹⁷ Theo thống kê từ niên giám của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, tỉ lệ của người Công Giáo Việt nam hầu như không hề tăng sau 50 năm kể từ khi thành lập hàng giáo phẩm Việt Nam. Năm 1960, số người Công Giáo tại Việt Nam là 2 triệu, trên tổng số 30 triệu dân, chiếm tỉ lệ gần 6,7%. Năm 2000, số người Công Giáo là 5.200.000 trên tổng số dân là 77 triệu, chiếm tỷ lệ khoảng 6,75%. Năm 2014, số người Công Giáo là 6.606.495 người, trên tổng số dân là 95.247.775, chiếm tỉ lệ 6,9%. Năm 2020, số người Công Giáo vào khoảng 7,2 triệu, trên tổng số gần 100 triệu người, chiếm tỷ số 7,2%.

¹⁸ Cf. <https://www.vaticannews.va/vi/pope/news/2019-11/dtc-phanxico-goi-su-diep-video-cho-gioi-tre-vietnam.html>. Có thể đọc nguyên văn bản tiếng Ý tại đây: https://www.vatican.va/content/francesco/it/messages/pont-messages/2019/documents/papa-francesco_20191120_videomessaggio-vietnam.html.

trong đó có người cộng sản, cũng là một trong những đối tượng mà Thiên Chúa muốn chinh phục bằng tình yêu”.¹⁹

Lời Thiên Chúa là Lời có quyền năng sáng tạo. Nếu Lời ấy đã có thể đưa hư vô vào hiện hữu, Lời ấy hoàn toàn có quyền năng cứu độ những hiện hữu cần được cứu độ. Lời ấy cần có sự cộng tác từ những người nhiệt tâm, quảng đại, và mang nhiều hy vọng trong sứ mạng đi gieo Lời. Nhiệt tâm đến từ những người ý thức được sự thôi thúc bởi lòng yêu mến Lời Chúa và yêu mến mảnh Đất Việt, sẵn sàng làm mọi cách để cho quyền năng của Lời sáng tạo được gieo trồng trên chính mảnh đất quê hương mình. Quảng đại đến từ những người sẵn sàng ra đi gieo Lời Chúa cách vô cầu và vô vị lợi trên mọi mảnh đất của quê hương, không loại trừ và phân biệt bất cứ loại đất nào. Hy vọng đến từ những người dám son sắt đặt niềm tin tưởng vào sức mạnh vô song của Lời Chúa, Lời cứu độ và Lời ban sự sống.

TẠM KẾT: Nếu hạt lúa gieo vào lòng đất...

Hình mẫu lý tưởng của “Lời vào Đất” chính là mẫu gương Nhập Thể của Đức Giêsu Kitô, Ngôi Lời của Thiên Chúa. Mẫu Nhiệm Nhập Thể gắn liền với Mẫu Nhiệm Thập Giá. “Nếu hạt lúa gieo vào lòng đất mà không chết đi, thì nó chỉ trổ trọt một mình; còn nếu chết đi nó mới sinh được nhiều bông hạt”. (Ga 12,24). Với những lời này, Đức Giêsu diễn tả về hành trình cứu độ mà chính mình, Ngôi Lời Nhập Thể phải đi qua. Thế nào là hạt giống phải chết đi thì mới có thể trổ sinh nhiều bông hạt? Thế nào là Lời phải chết đi? Lời cần phải chết đi như thế nào trên mảnh Đất Việt và trong dòng văn hoá Việt Nam?

Hạt giống chết đi là một lối nói. Điều phải chết đi thật ra không phải là chính sự sống được cur mang bên trong hạt giống. Điều phải chết đi là cái lớp vỏ bọc bên ngoài. Hạt giống chỉ có thể nảy mầm khi lớp vỏ bị xé toang, vỡ ra, để cái phôi mầm của sự sống bên trong được bùng nở.

Lời của Chúa là lời hằng hữu. Lời ấy tự vén mở mình để mạc khải cho con người. Lời mạc khải của Thiên Chúa được ghi lại bằng ngôn ngữ của con người, khởi đi với dòng văn hoá Do-thái, A-ram, và Hy-lạp. Lời ấy còn được khắc ghi trong một dòng truyền thống rất dài của Giáo Hội, với những ngôn ngữ La-tinh và nào trạng Tây Phương. Bất cứ một dòng truyền thống hay văn hoá nào trong dòng lịch sử của con người, dù là Do-thái, A-ram, Hy-lạp, La-tinh, hay Tây Phương hiện đại, đều mang nơi mình những đặc thù văn hoá riêng biệt.²⁰ Tất cả những đặc thù ấy đều là những lớp vỏ bọc bên ngoài, cần phải vỡ ra trong một mức độ nào đó, thì mới có thể làm hiển lộ sứ điệp bên trong là Lời ban sự sống.

Nếu hạt giống Lời Chúa, được ghi lại bằng một ngôn ngữ xa lạ trong một dòng văn hoá xa lạ, không “chết đi” trong một mức độ nào đó, hạt giống ấy vẫn chỉ trổ trọt một mình trong những dòng văn hoá khác. Nếu không thể mặc lấy những lối diễn đạt đậm nét văn hoá Việt Nam, hạt giống Lời Chúa và những sứ điệp cứu độ có nguy cơ chỉ trổ trọt một mình trên Đất Việt, giữa lòng văn hoá Việt, trong lòng những con người thuần Việt. Nếu Lời Chúa là linh hồn, là nguồn sống, Lời ấy cần được nhập thể để mang lấy xác phàm của ngôn ngữ và văn hoá nhân loại, không phải là một ngôn ngữ và văn hoá chung chung, nhưng là ngôn ngữ và văn hoá của chính những người đón nhận, của những mảnh đất cần được gieo hạt giống Lời Chúa. Hội nhập và thích nghi có nghĩa là phải chết đi một phần nào đó. Không phải là chết đi cái giá trị cốt lõi trung tâm, nhưng là chết đi cái vỏ bọc và những hình thức diễn tả bên ngoài.

¹⁹ Cf. <https://tgpsaigon.net/bai-viet/bai-giang-cua-duc-cha-phaolo-bui-van-doc-tai-den-tho-thanh-phaolo-ngoai-thanh-23609-44679>.

²⁰ Đây là điều được xác quyết bởi Hiến Chế Mạc Khải Dei Verbum của Công Đồng Vatican II: “Quả thế, các lời của Thiên Chúa được diễn tả bằng ngôn ngữ loài người, đã trở nên tương tự với lời nói loài người, cũng như xưa Ngôi Lời của Chúa Cha vĩnh cửu đã mặc lấy xác thịt yếu đuối của loài người, đã trở nên giống như con người” (DV 13).

Nếu những người rao giảng Lời Chúa hôm nay vẫn còn bằng lòng với việc sử dụng ngôn từ cao xa và lạ lẫm, được vay mượn từ những nền văn hoá và những lối diễn đạt vô cùng khác biệt, thì không lạ gì khi Lời cứu độ của Thiên Chúa vẫn còn cao xa và lạ lẫm với đa số người tín hữu bình dân Việt Nam. Nếu những người nghiên cứu về Lời Chúa hôm nay chọn ưu tiên cho lối tiếp cận hàn lâm học thuật, ưu tiên cho những lối dịch thuật sát với nghĩa đen của câu chữ, mà bỏ qua tầm quan trọng của việc hội nhập và thích nghi với ngôn ngữ và văn hoá, thì sản phẩm được đưa ra có lẽ chỉ là những Lời còn lơ lửng đâu đó chứ chưa thật sự được gieo vào lòng đất, chưa tìm thấy chỗ của mình trong lòng Đất Việt. Bất cứ hạt giống nào chưa thật sự chết đi, đều chỉ có thể tro bụi một mình. Mọi lớp vỏ bọc và những hình thức diễn đạt bị khuôn định bởi những nền ngôn ngữ và văn hoá khác nhau đều sẽ qua đi. Chỉ có Lời Chúa và sứ điệp cứu độ của Lời Chúa mới ngàn đời bền vững (x. Isa 40:8)

THƯ MỤC THAM KHẢO

- EICHRD, Walther, *Theology of the Old Testament*, vol. 2, trans. J.A. Baker. Philadelphia: Westminster Press, 1966.
- ELLIOTT, Mark W., ed., *Isaia 40-66*, Ancietn Christian Commentary on Scripture XI. Downers Grove: InterVarsity Press, 2007.
- GOLDINGAY, John, *The Message of Isaiah 40-55*. A Literary-Theological Commentary. London – New York: T&T Clark, 2005.
- OPPENHEIM, A. Leo, ed., et al., “eršetü”, *The Assyrian Dictionary*, Vol.4. Illinois: The Oriental Institute, 1958.
- OSWALT, John N., *The Book of Isaiah 40-66*. Grand Papids: Edermans Publishing Company, 1998.
- WESTERNMANN, Oswald, *Isaiah 40-66*, The Old Testament Library, trans. David M.G. Stalker. Philadelphia: The Westminster Press, 1969.

Ngồn online:

- Hiến Chế Tín Lý về Mạc Khải của Thiên Chúa, Dei Verbum: https://www.vatican.va/archive/hist_councils/ii_vatican_council/documents/vat-ii_const_19651118_dei-verbum_en.html. Truy cập ngày 01/02/2024.
- Sứ Điệp Đức Thánh Cha Phanxi-cô gọi cho giới trẻ Việt Nam nhân dịp Đại Hội Giới Trẻ Giáo Tỉnh Miền Bắc năm 2019, Tiếng Việt: <https://www.vaticannews.va/vi/pope/news/2019-11/dtc-phanxico-goi-su-diep-video-cho-gioi-tre-vietnam.html>. Truy cập ngày 01/02/2024.
- Sứ Điệp Đức Thánh Cha Phanxi-cô gọi cho giới trẻ Việt Nam nhân dịp Đại Hội Giới Trẻ Giáo Tỉnh Miền Bắc năm 2019, Tiếng Ý: https://www.vatican.va/content/francesco/it/messages/pont-messages/2019/documents/papa-francesco_20191120_videomessaggio-vietnam.html. Truy cập ngày 01/02/2024.
- Bài Giảng của Đức Nguyên Tổng Giám Mục Sài Gòn tại Đền Thờ Thánh Phaolo Ngoại Thành dịp Ad Limina 2009: <https://tgpsaigon.net/bai-viet/bai-giang-cua-duc-cha-phaolo-bui-van-doc-tai-den-tho-thanh-phaolo-ngoai-thanh-23609-44679>. Truy cập ngày 01/02/2024.

Biodata

Fr. Joseph Cao Gia An is a priest of the Society of Jesus, Vietnam. He is also a professor at the Pontifical Biblical Institute, Gregorian University and Catholic Institute of Vietnam.